

## TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

**HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH****DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN CÁC NGÀNH SƯ PHẠM ĐỢT 2 NĂM 2025**

| TT | Họ tên (*)               | Ngày sinh (*) | Giới tính (*) | Điểm trúng tuyển | Ngành trúng tuyển                   |
|----|--------------------------|---------------|---------------|------------------|-------------------------------------|
| 1  | Lê Thị Anh Lan           | 14/04/2007    | Nữ            | 24.01            | GIÁO DỤC MẦM NON - 7140201          |
| 2  | Hoàng Thị Cẩm Ly         | 03/02/2007    | Nữ            | 24.33            | GIÁO DỤC MẦM NON - 7140201          |
| 3  | Nguyễn Thị Thùy Như      | 30/10/2007    | Nữ            | 28.36            | GIÁO DỤC TIỂU HỌC - 7140202         |
| 4  | Trần Hoàng Hồng Minh     | 25/05/2007    | Nữ            | 28.26            | GIÁO DỤC TIỂU HỌC - 7140202         |
| 5  | Nguyễn Thị Thu Huyền     | 31/07/2007    | Nữ            | 27.87            | GIÁO DỤC TIỂU HỌC - 7140202         |
| 6  | Hoàng Thị Minh Ngọc      | 22/07/2006    | Nữ            | 27.49            | GIÁO DỤC TIỂU HỌC - 7140202         |
| 7  | Nguyễn Thị Như Ngọc      | 04/06/2007    | Nữ            | 26.55            | GIÁO DỤC TIỂU HỌC - 7140202         |
| 8  | Nguyễn Khánh Linh        | 03/10/2006    | Nữ            | 26.42            | GIÁO DỤC TIỂU HỌC - 7140202         |
| 9  | Trần Thị Thảo Quyên      | 04/01/2007    | Nữ            | 26.27            | GIÁO DỤC TIỂU HỌC - 7140202         |
| 10 | Phạm Hoàng Linh          | 01/09/2007    | Nữ            | 26.55            | GIÁO DỤC TIỂU HỌC - 7140202         |
| 11 | Dương Yến Ngọc           | 05/01/2006    | Nữ            | 26.42            | GIÁO DỤC TIỂU HỌC - 7140202         |
| 12 | Trần Khánh Ly            | 04/09/2007    | Nữ            | 26.17            | GIÁO DỤC TIỂU HỌC - 7140202         |
| 13 | Cao Thị Sông Hồng        | 21/08/2007    | Nữ            | 26.83            | SƯ PHẠM NGŨ VĂN - 7140217           |
| 14 | Đặng Ngọc Phương Na      | 05/01/2007    | Nữ            | 26.42            | SƯ PHẠM NGŨ VĂN - 7140217           |
| 15 | Nguyễn Thị Hải Yến       | 04/10/2007    | Nữ            | 26.55            | SƯ PHẠM NGŨ VĂN - 7140217           |
| 16 | Mai Thảo Nhi             | 28/01/2007    | Nữ            | 27.29            | SƯ PHẠM TOÁN HỌC - 7140209          |
| 17 | Hoàng Thị Bích Loan      | 20/04/2007    | Nữ            | 27.10            | SƯ PHẠM TOÁN HỌC - 7140209          |
| 18 | Hồ Trung Hiếu            | 16/03/2007    | Nam           | 26.92            | SƯ PHẠM TOÁN HỌC - 7140209          |
| 19 | Đậu Dương Minh Toàn      | 14/11/2007    | Nam           | 26.71            | SƯ PHẠM KHOA HỌC TỰ NHIÊN - 7140247 |
| 20 | Cao Nữ Thùy Trang        | 16/03/2007    | Nữ            | 26.49            | SƯ PHẠM KHOA HỌC TỰ NHIÊN - 7140247 |
| 21 | Ngô Hoàng Anh            | 16/11/2007    | Nam           | 26.45            | SƯ PHẠM KHOA HỌC TỰ NHIÊN - 7140247 |
| 22 | Võ Dương Thị Hoài Thương | 27/02/2007    | Nữ            | 25.43            | SƯ PHẠM KHOA HỌC TỰ NHIÊN - 7140247 |
| 23 | Đinh Thị Anh Đào         | 25/02/2007    | Nữ            | 27.29            | SƯ PHẠM KHOA HỌC TỰ NHIÊN - 7140247 |
| 24 | Nguyễn Thị Khánh Huyền   | 01/05/2007    | Nữ            | 26.73            | SƯ PHẠM KHOA HỌC TỰ NHIÊN - 7140247 |
| 25 | Phan Thị Ngọc Phương     | 16/05/2007    | Nữ            | 26.55            | SƯ PHẠM KHOA HỌC TỰ NHIÊN - 7140247 |
| 26 | Đoàn Thị Khánh Ngọc      | 24/06/2007    | Nữ            | 25.61            | SƯ PHẠM KHOA HỌC TỰ NHIÊN - 7140247 |
| 27 | Lê Ngọc Trâm             | 18/04/2007    | Nữ            | 25.15            | SƯ PHẠM KHOA HỌC TỰ NHIÊN - 7140247 |
| 28 | Trần Hà Vy               | 20/09/2007    | Nữ            | 25.07            | SƯ PHẠM KHOA HỌC TỰ NHIÊN - 7140247 |
| 29 | Trương Hoàng Nhật        | 02/02/2007    | Nam           | 25.23            | SƯ PHẠM KHOA HỌC TỰ NHIÊN - 7140247 |
| 30 | Nguyễn Cẩm Nhung         | 22/12/2007    | Nữ            | 24.97            | SƯ PHẠM KHOA HỌC TỰ NHIÊN - 7140247 |
| 31 | Hồ Thị Trang             | 13/04/2006    | Nữ            | 27.09            | SƯ PHẠM LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ - 7140249  |

|    |                        |            |     |       |                                    |
|----|------------------------|------------|-----|-------|------------------------------------|
| 32 | Trần Hải Lý            | 08/07/2006 | Nữ  | 28.26 | SƯ PHẠM LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ - 7140249 |
| 33 | Hoàng Thị Mỹ Tâm       | 21/10/2007 | Nữ  | 26.83 | SƯ PHẠM LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ - 7140249 |
| 34 | Nguyễn Đình Khánh Châu | 02/05/2007 | Nữ  | 26.33 | SƯ PHẠM LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ - 7140249 |
| 35 | Hoàng Thị Phương Uyên  | 24/10/2007 | Nữ  | 27.20 | SƯ PHẠM TIẾNG ANH - 7140231        |
| 36 | Nguyễn Lê Bích Phương  | 14/10/2005 | Nữ  | 27.10 | SƯ PHẠM TIẾNG ANH - 7140231        |
| 37 | Trần Thị Diệu Linh     | 09/07/2007 | Nữ  | 27.39 | SƯ PHẠM TIẾNG ANH - 7140231        |
| 38 | Phan Thảo Nhi          | 04/10/2007 | Nữ  | 26.17 | SƯ PHẠM TIẾNG ANH - 7140231        |
| 39 | Nguyễn Dương Bảo Ngọc  | 15/08/2007 | Nữ  | 24.96 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |
| 40 | Trần Lê Nam            | 22/02/2004 | Nam | 22.35 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |
| 41 | Nguyễn Thảo Hiền       | 06/08/2007 | Nữ  | 25.24 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |
| 42 | Nguyễn Thị Diệu Thu    | 30/07/2007 | Nữ  | 24.87 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |
| 43 | Hoàng Thị Kim Oanh     | 11/01/2007 | Nữ  | 24.68 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |
| 44 | Nguyễn Thị Ngọc Trâm   | 21/06/2007 | Nữ  | 24.31 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |
| 45 | Đỗ Tiến Đạt            | 19/06/2006 | Nam | 23.56 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |
| 46 | Cao Phạm Thảo Nguyên   | 10/10/2007 | Nữ  | 23.28 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |
| 47 | Nguyễn Thị Tịnh Nhi    | 10/10/2007 | Nữ  | 23.09 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |
| 48 | Nguyễn Hải Đăng        | 14/08/2007 | Nam | 22.90 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |
| 49 | Nguyễn Thị Ánh Ngân    | 10/10/2007 | Nữ  | 22.75 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |
| 50 | Dư Thị Tuyết Trang     | 28/04/2007 | Nữ  | 21.80 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |
| 51 | Nguyễn Tiến Dũng       | 15/04/2007 | Nam | 21.10 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |
| 52 | Phạm Thị Khánh Ngọc    | 18/02/2007 | Nữ  | 20.50 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |
| 53 | Lê Hồng Linh           | 29/11/2004 | Nữ  | 19.70 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |
| 54 | Nguyễn Quỳnh Trang     | 22/01/2007 | Nữ  | 25.52 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |
| 55 | Phạm Đình Nữ Su Ra     | 12/04/2007 | Nữ  | 24.51 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |
| 56 | Lê Khanh               | 10/02/2007 | Nữ  | 24.30 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |
| 57 | Trương Hoàng Bách      | 09/03/2007 | Nam | 23.47 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |
| 58 | Lê Thị Mỹ Duyên        | 12/08/2007 | Nữ  | 24.06 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |
| 59 | Mai Thị Khánh Huyền    | 17/02/2006 | Nữ  | 22.35 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |
| 60 | Trương Lê Tiểu Vy      | 24/08/2007 | Nữ  | 22.30 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |
| 61 | Nguyễn Cẩm Ly          | 03/07/2007 | Nữ  | 20.15 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |
| 62 | Hoàng Anh Vũ           | 28/06/2001 | Nam | 19.60 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |
| 63 | Đinh Long Vũ           | 15/09/2007 | Nam | 19.45 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |
| 64 | Đinh Quỳnh Châm        | 02/02/2007 | Nữ  | 25.32 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |
| 65 | Nguyễn Văn Thư         | 29/10/2006 | Nữ  | 22.70 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |
| 66 | Lê Thị Anh Trúc        | 10/10/2007 | Nữ  | 26.55 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201             |

|     |                         |            |     |       |                               |
|-----|-------------------------|------------|-----|-------|-------------------------------|
| 67  | Trần Thảo Phương        | 22/04/2007 | Nữ  | 26.27 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201        |
| 68  | Bùi Ngọc Bình An        | 23/05/2007 | Nữ  | 25.33 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201        |
| 69  | Nguyễn Thị Hải Yến      | 19/06/2007 | Nữ  | 25.15 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201        |
| 70  | Trần Thị Thu Hà         | 03/08/2007 | Nữ  | 24.68 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201        |
| 71  | Phan Nguyễn Khánh Huyền | 28/03/2007 | Nữ  | 24.49 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201        |
| 72  | Chu Thị Mỹ Loan         | 03/03/1994 | Nữ  | 24.40 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201        |
| 73  | Lê Võ Ngọc Trâm         | 24/07/2005 | Nữ  | 23.60 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201        |
| 74  | Trần Nữ Khánh Huyền     | 18/08/2007 | Nữ  | 23.47 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201        |
| 75  | Đinh Nữ Kiều Trang      | 23/05/2006 | Nữ  | 23.05 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201        |
| 76  | Phạm Như Hiếu           | 01/01/2007 | Nữ  | 16.25 | NGÔN NGỮ ANH - 7220201        |
| 77  | Nguyễn Ly A             | 28/02/2007 | Nữ  | 25.77 | NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC - 7220204 |
| 78  | Vương Đình Quang        | 25/10/2007 | Nam | 25.75 | NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC - 7220204 |
| 79  | Võ Thị Phương Thảo      | 28/09/2007 | Nữ  | 24.59 | NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC - 7220204 |
| 80  | Nguyễn Nhật Tú          | 02/09/2007 | Nữ  | 23.19 | NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC - 7220204 |
| 81  | Nguyễn Thị Phương Thảo  | 19/10/2007 | Nữ  | 22.50 | NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC - 7220204 |
| 82  | Phạm Thị Thu Hiền       | 19/11/2007 | Nữ  | 22.30 | NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC - 7220204 |
| 83  | Nguyễn Thu Hà           | 07/02/2007 | Nữ  | 21.95 | NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC - 7220204 |
| 84  | Võ Thị Hoài Nhi         | 12/01/2007 | Nữ  | 21.90 | NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC - 7220204 |
| 85  | Phạm Thanh Hiền         | 24/10/2007 | Nữ  | 21.80 | NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC - 7220204 |
| 86  | Phan Phương Nguyên      | 18/05/2006 | Nữ  | 21.50 | NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC - 7220204 |
| 87  | Phạm Thị Quỳnh Trang    | 02/01/2007 | Nữ  | 20.20 | NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC - 7220204 |
| 88  | Lê Thị Khánh Phương     | 30/09/2007 | Nữ  | 25.50 | NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC - 7220204 |
| 89  | Đậu Lê Văn Quân         | 26/10/2006 | Nam | 24.21 | NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC - 7220204 |
| 90  | Nguyễn Thị Phương Thảo  | 10/09/2007 | Nữ  | 23.65 | NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC - 7220204 |
| 91  | Nguyễn Thị Hoài Thương  | 12/08/2007 | Nữ  | 23.19 | NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC - 7220204 |
| 92  | Đinh Thị Yến Nhi        | 19/11/2007 | Nữ  | 22.70 | NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC - 7220204 |
| 93  | Cao Thị Thanh Huyền     | 22/05/2007 | Nữ  | 22.50 | NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC - 7220204 |
| 94  | Trần Thanh Thảo         | 21/07/2007 | Nữ  | 21.80 | NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC - 7220204 |
| 95  | Trần Đức Khánh          | 04/07/2000 | Nam | 19.70 | NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC - 7220204 |
| 96  | Trương Thị Thanh Bình   | 02/02/2007 | Nữ  | 23.72 | NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC - 7220204 |
| 97  | Hoàng Nguyễn Hà Vy      | 03/01/2007 | Nữ  | 25.43 | KẾ TOÁN - 7340301             |
| 98  | Trương Hà Minh Vũ       | 24/10/2006 | Nữ  | 25.26 | KẾ TOÁN - 7340301             |
| 99  | Nguyễn Văn Hi           | 17/07/2004 | Nam | 23.04 | KẾ TOÁN - 7340301             |
| 100 | Trương Nam Nhật         | 07/10/2007 | Nam | 22.85 | KẾ TOÁN - 7340301             |
| 101 | Lê Tuấn Anh             | 10/10/2006 | Nam | 22.80 | KẾ TOÁN - 7340301             |

|     |                       |            |     |       |                               |
|-----|-----------------------|------------|-----|-------|-------------------------------|
| 102 | Nguyễn Viết Long      | 27/05/2003 | Nam | 21.50 | KẾ TOÁN - 7340301             |
| 103 | Đặng Thị Thùy Linh    | 24/12/2007 | Nữ  | 21.20 | KẾ TOÁN - 7340301             |
| 104 | Nguyễn Hương Giang    | 25/06/2001 | Nữ  | 23.80 | KẾ TOÁN - 7340301             |
| 105 | Nguyễn Hoàng Minh     | 22/09/2007 | Nam | 22.85 | KẾ TOÁN - 7340301             |
| 106 | Cao Đình Khải         | 08/06/2006 | Nam | 22.25 | KẾ TOÁN - 7340301             |
| 107 | Bùi Văn Luân          | 20/10/2004 | Nam | 22.30 | KẾ TOÁN - 7340301             |
| 108 | Bùi Mạnh Tiệp         | 29/11/2007 | Nam | 20.55 | KẾ TOÁN - 7340301             |
| 109 | Nguyễn Thị Tuyết Lan  | 28/10/2007 | Nữ  | 24.49 | KẾ TOÁN - 7340301             |
| 110 | Hoàng Anh Quân        | 07/09/2007 | Nam | 22.55 | KẾ TOÁN - 7340301             |
| 111 | Đinh Thị Duyên        | 14/07/2007 | Nữ  | 22.00 | KẾ TOÁN - 7340301             |
| 112 | Cao Thị Mỹ Nhung      | 23/10/2006 | Nữ  | 24.39 | KẾ TOÁN - 7340301             |
| 113 | Hoàng Thị Như Quỳnh   | 11/03/2007 | Nữ  | 23.19 | KẾ TOÁN - 7340301             |
| 114 | Nguyễn Như Quỳnh      | 10/02/2007 | Nữ  | 22.70 | KẾ TOÁN - 7340301             |
| 115 | Nguyễn Hải Nam        | 25/07/2003 | Nam | 19.10 | KẾ TOÁN - 7340301             |
| 116 | Trương Bảo Ngọc       | 14/06/2004 | Nam | 22.50 | QUẢN TRỊ KINH DOANH - 7340101 |
| 117 | Phan Đức Trần Hoàng   | 03/01/2007 | Nam | 20.25 | QUẢN TRỊ KINH DOANH - 7340101 |
| 118 | Nguyễn Thị Bích Hạnh  | 13/03/2007 | Nữ  | 23.75 | QUẢN TRỊ KINH DOANH - 7340101 |
| 119 | Võ Hương Giang        | 17/10/2006 | Nam | 23.62 | QUẢN TRỊ KINH DOANH - 7340101 |
| 120 | Lê Nguyễn Tiến Quang  | 27/07/2007 | Nam | 22.60 | QUẢN TRỊ KINH DOANH - 7340101 |
| 121 | Cao Diệu Tuyền        | 19/05/2007 | Nữ  | 21.35 | QUẢN TRỊ KINH DOANH - 7340101 |
| 122 | Mai Hoàng Long        | 24/08/2007 | Nam | 20.70 | QUẢN TRỊ KINH DOANH - 7340101 |
| 123 | Trần Anh Vũ           | 12/08/2007 | Nam | 20.40 | QUẢN TRỊ KINH DOANH - 7340101 |
| 124 | Trương Tấn Sang       | 21/09/2007 | Nam | 20.10 | QUẢN TRỊ KINH DOANH - 7340101 |
| 125 | Nguyễn Thị Thu        | 30/09/2007 | Nữ  | 24.03 | QUẢN TRỊ KINH DOANH - 7340101 |
| 126 | Đinh Ngọc Hương Giang | 03/05/2004 | Nữ  | 23.40 | QUẢN TRỊ KINH DOANH - 7340101 |
| 127 | Nguyễn Lê Minh Hưng   | 14/02/2007 | Nam | 20.30 | QUẢN TRỊ KINH DOANH - 7340101 |
| 128 | Trần Đại Lộc          | 12/02/2007 | Nam | 25.07 | CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - 7480201 |
| 129 | Phạm Nam Khánh        | 12/01/2006 | Nam | 23.72 | CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - 7480201 |
| 130 | Trần Văn Mạnh         | 09/03/2003 | Nam | 22.10 | CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - 7480201 |
| 131 | Phan Minh Lượng       | 29/12/2006 | Nam | 20.90 | CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - 7480201 |
| 132 | Trương Nam Phong      | 10/04/2007 | Nam | 22.90 | CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - 7480201 |
| 133 | Nguyễn Ngọc Anh Tuấn  | 26/04/2007 | Nam | 22.10 | CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - 7480201 |
| 134 | Nguyễn Quang Vinh     | 27/11/2007 | Nam | 24.31 | CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - 7480201 |
| 135 | Dương Văn Trọng       | 22/04/2006 | Nam | 19.00 | CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - 7480201 |
| 136 | Cao Thiện Nhân        | 01/02/2007 | Nam | 20.95 | CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - 7480201 |

|     |                        |            |     |       |                                            |
|-----|------------------------|------------|-----|-------|--------------------------------------------|
| 137 | Đinh Quốc Khánh        | 02/09/2007 | Nam | 22.00 | CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - 7480201              |
| 138 | Phạm Xuân Tài          | 07/09/2007 | Nam | 24.31 | NÔNG NGHIỆP - 7620101                      |
| 139 | Hoàng Mạnh Cường       | 13/03/2006 | Nam | 24.96 | NÔNG NGHIỆP - 7620101                      |
| 140 | Trương Hữu Đức         | 01/10/2005 | Nam | 21.80 | NÔNG NGHIỆP - 7620101                      |
| 141 | Hoàng Xuân Dạn         | 25/10/2007 | Nam | 19.85 | NÔNG NGHIỆP - 7620101                      |
| 142 | Đinh Thảo              | 18/08/2007 | Nam | 19.05 | NÔNG NGHIỆP - 7620101                      |
| 143 | Hồ Lam Đăng            | 19/05/2007 | Nam | 20.35 | NÔNG NGHIỆP - 7620101                      |
| 144 | Nguyễn Lê Minh Chính   | 15/12/2005 | Nam | 23.56 | NÔNG NGHIỆP - 7620101                      |
| 145 | Trần Tuấn Dũng         | 02/12/2007 | Nam | 22.80 | NÔNG NGHIỆP - 7620101                      |
| 146 | Nguyễn Ngọc Anh        | 28/11/2007 | Nam | 20.10 | NÔNG NGHIỆP - 7620101                      |
| 147 | Hồ Văn Hoài            | 13/04/2007 | Nam | 21.45 | NÔNG NGHIỆP - 7620101                      |
| 148 | Nguyễn Thị Kiều Linh   | 10/11/2007 | Nữ  | 24.59 | QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - 7810 |
| 149 | Mai Nguyên Vỹ          | 08/10/2007 | Nam | 22.55 | QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - 7810 |
| 150 | Lê Phương Thúy         | 26/08/2007 | Nữ  | 23.43 | QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - 7810 |
| 151 | Đỗ Thị Thùy Trang      | 06/06/2007 | Nữ  | 21.10 | QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - 7810 |
| 152 | Nguyễn Hữu Minh Hiếu   | 21/10/2007 | Nam | 21.90 | QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - 7810 |
| 153 | Nguyễn Nhật Vương      | 09/09/2007 | Nam | 20.40 | QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - 7810 |
| 154 | Nguyễn Ngọc Khánh Linh | 05/02/2007 | Nữ  | 23.14 | QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - 7810 |
| 155 | Trần Lê Bảo Hoàng      | 08/04/2006 | Nam | 21.25 | QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - 7810 |
| 156 | Lê Hoàng Thảo Nhi      | 24/11/2006 | Nữ  | 20.25 | QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - 7810 |
| 157 | Lê Ngọc Đức            | 05/08/2007 | Nam | 25.75 | QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - 7810 |
| 158 | Trương Thanh Bình      | 12/08/2007 | Nam | 25.80 | QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - 78501   |
| 159 | Đinh Hoàng Linh        | 24/05/2001 | Nam | 22.70 | QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - 78501   |
| 160 | Nguyễn Việt Thắng      | 15/10/2003 | Nam | 23.90 | QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - 78501   |
| 161 | Tạ Anh Đức             | 20/01/2007 | Nam | 21.65 | QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - 78501   |
| 162 | Võ Tuấn Đạt            | 18/07/2007 | Nam | 21.50 | QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - 78501   |
| 163 | Võ Minh Quân           | 22/01/2007 | Nam | 21.40 | QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - 78501   |